# BÀI TẬP VỀ NHÀ BUỔI 3

### Bài 1: 60 điểm

#### Vegetable

- id: String
- name: String
- unit: String
- quantitySold: int
- sale: int
- price: double
- + getters, setters
- + Vegetable()
- + Vegetable(id: String, name: String, unit: String, quantitySold: int, price: double)
- + getTotalRevenue(): double
- + display(): void

# a. Xây dựng lớp Vegetable theo sơ đồ lớp trên, trong đó:

#### Thuộc tính (5 điểm):

- id: id ⊕.
- name: tên loại rau củ.
- unit: đơn vị tính (kg, bó, ...).
- quantitySold: số lượng đã bán.
- sale: Phần trăm giảm giá (%).
- price: Giá gốc.

# Phương thức (15 điểm):

- getters, setters.
- Phương thức khởi tạo.
- getTotalRevenue(): phương thức tính tổng tiền thu được (tiền thu được
  số lượng đã bán \* giá (đã giảm)).
- display(): Phương thức hiển thị rau củ ra màn hình theo định dạng

| Id | Name         | Unit | Quantity sold | Sale | Price | Revenue |
|----|--------------|------|---------------|------|-------|---------|
| 1  | Green Chilli | Ka   | 15            | 5    | 10000 | 142500  |

- **b.** Xây dựng lớp Main có nhiệm vụ *xây dựng menu* quản lý rau củ gồm các chức năng:
  - 1. Nhập 1 loại rau củ mới (5 điểm): id phải là duy nhất.
  - 2. Hiển thị danh sách rau củ theo định dạng (5 điểm).

```
IdNameUnitQuantity soldSalePriceRevenue1Green ChilliKg15510000142500
```

- 3. Sắp xếp rau củ theo thứ tự số tiền thu được tăng dần (10 điểm).
- 4. Nhóm các rau củ theo đơn vị tính (10 điểm):
  - Các rau củ có *cùng đơn vị tính* sẽ xếp *liền kề* nhau.
  - Các rau củ có *cùng đơn vị tính* được sắp xếp theo thứ tự *giá bán tăng dần*.
- 5. Tìm kiếm rau củ theo tên (10 điểm): nhập một xâu ký tự từ bàn phím, hiển thị lên màn hình danh sách rau củ trong *tên có chứa xâu* vừa nhập.
- 6. Thoát menu.

#### Bài 2: 40 điểm

#### Subject

- id: String
- subjectName: StringstudentCount: int
- timeStart: String
- timeEnd: String
- + getters, setters
- + Subject()
- + Subject(id: String, subjectName: String, studentCount: int, timeStart: String, timeEnd: String)
- a. Xây dựng lớp Subject theo sơ đồ lớp trên, trong đó

# Thuộc tính (5 điểm):

- id: vẫn là id :v.
- subjectName: tên môn học.
- studentCount: số lượng sinh viên trong lớp.
- timeStart: thời gian bắt đầu tiết học, nhập vào theo định dạng giờ:phút (8:50).
- timeEnd: thời gian kết thúc tiết học, nhập vào theo định dạng giờ:phút (9:40).

## Phương thức (5 điểm):

- getters, setters.
- Phương thức khởi tạo.
- **b.** Xây dựng lớp Main có nhiệm vụ *xây dựng menu* quản lý tiết học gồm các chức năng sau:
  - 1. Nhập 1 tiết học mới (5 điểm).
  - 2. Hiển thị danh sách tiết học theo định dạng (5 điểm).

| Id | Subject name  | Student count | Time start - end |
|----|---------------|---------------|------------------|
| 1  | Android dev   | 12            | 14:00 - 17:00    |
| 2  | Java back-end | 14            | 16:30 - 19:30    |

- **3.** Sắp xếp môn học theo thứ tự *thời gian kết thúc tăng dần* (10 điểm) *Hint*: sử dụng split để tách giờ, phút sau đó chuyển giờ, phút từ kiểu String sang int.
- 4. Lựa chọn môn học (5 điểm):
  - Nhập vào từ bàn phím 2 khoảng thời gian bắt đầu, kết thúc.
  - Giữa 2 khoảng thời gian đó một sinh viên có thể học nhiều nhất bao nhiều môn sao cho trong một thời điểm chỉ có thể học duy nhất một môn (không có 2 môn nào timeStart-timeEnd chồng lên nhau), hiển thị danh sách các môn đó theo định dang.
- 5. Thoát menu (sdam).